

PATH TO THE FUTURE

Introducing the MSI MAG 255F E20 esports gaming monitor. This cutting-edge monitor features a 24.5-inch FHD display with a lightning-fast 200Hz refresh rate and a rapid 1ms MPRT response time. With the MAG 255F E20, you will have the competitive advantage needed to outperform and defeat your opponents in gaming battles.



Picture and logos

SELLING POINTS

- Tấm nền Rapid IPS – Đem đến thời gian phản hồi 0,5ms (GtG, Tối thiểu), tối ưu màu sắc và độ sáng hiển thị trên màn hình.
- Tốc độ quét hình 200Hz – Phản hồi nhanh hơn với khung hình mượt mà hơn.
- Thời gian phản hồi 0,5ms (GtG, Tối thiểu) – Loại bỏ hiện tượng xé hình và giật hình.
- AI Vision – Công nghệ AI Vision mới không chỉ có thể hiển thị chi tiết ở vùng tối mà còn tăng cường độ sáng tổng thể và độ bão hòa màu sắc.
- Giảm ánh sáng xanh – Sử dụng giải pháp phần mềm để giảm phát xạ ánh sáng trong vùng xanh tím của quang phổ ánh sáng xanh.



1. 5-way Joystick Navigator
2. AC-in
3. 2 x HDMI™ 2.0b (FHD@200Hz)
4. Display Port 1.2a (HBR2)
5. Headphone out
6. Kensington Lock



MÀN HÌNH

MAG 255F E20

MAG 255F E20

SPECIFICATION

Model	Part No	9S6-3BC21M-053
	Color	ID1/Black-Black
Display	Screen Size	24.5" (62.23cm)
	Active Display Area (mm)	543.744(H) x 302.616(V)
	Curvature	Flat
	Panel Type	Rapid IPS
	Resolution	1920x1080 (FHD)
	Pixel pitch (mm)	0.2832(H)x0.2802(V)
	Aspect Ratio	16:9
	Dynamic Refresh Rate technology	Adaptive-Sync
	Dynamic Refresh Rate Activated Range	48~200Hz
	HDR (High dynamic range)	HDR Ready
	SDR Brightness (nits)	300
	Contrast Ratio	1000:1
	DCR (Dynamic Contrast Ratio)	100000000:1
	Signal Frequency	TBD
	Refresh Rate	200HZ
	Response Time (MPRT)	1ms(MPRT)
	Response Time (GTG)	0.5ms (Min.)
	View Angles	178°(H)/178°(V)
	NTSC (CIE1976 area percentage/overlap)	TBD/TBD
	NTSC (CIE1931 area percentage/overlap)	TBD/TBD
	sRGB (CIE1976 area percentage/overlap)	TBD/TBD
	sRGB (CIE1931 area percentage/overlap)	TBD/TBD
	Adobe RGB (CIE1976 area percentage/overlap)	TBD/TBD
	Adobe RGB (CIE1931 area percentage/overlap)	TBD/TBD
	DCI-P3 (CIE1976 area percentage/overlap)	TBD/TBD
	DCI-P3 (CIE1931 area percentage/overlap)	TBD/TBD
	Rec.709 (CIE1976 area percentage/overlap)	TBD/TBD
	Rec.709 (CIE1931 area percentage/overlap)	TBD/TBD
	Rec.2020 (CIE1976 area percentage/overlap)	TBD/TBD
	Rec.2020 (CIE1931 area percentage/overlap)	TBD/TBD
	Surface Treatment	Anti-glare
	Display Colors	1.07B
	Color bit	10 bits (8 bits + FRC)
I/O Ports	Headphone-out	1
	Lock type	Kensington Lock
	HDMI	2
	HDMI version	2.0b
	HDMI HDCP version	2.3
	DisplayPort	1
	DisplayPort version	1.2a
	DisplayPort HDCP version	2.3
Warranty	Warranty	36M
Power	Power Type	Internal Power Board
	Power Input	100~240V, 50/60Hz
	On-mode Power Consumption (KWh/1000h)	18
	Annual Energy Consumption (KWh)	26
	Standby-mode Power Consumption (W)	0.5
	Off-mode Power Consumption (W)	0.3
	Energy Efficiency Rating	E
	Power Cord Type	C13



MÀN HÌNH

MAG 255F E20

MAG 255F E20

In The Box	DisplayPort Cable	0
	HDMI Cable	1
	DVI Cable	0
	USB Type A to Type B Cable	0
	USB Type C to Type A Cable	0
	USB Type C to Type C Cable	0
	Thunderbolt Cable	0
	VGA Cable	0
	3.5mm audio Cable	0
	3.5mm combo audio Cable	0
	3.5mm Mic Cable	0
	Power Cord	1
	AC Adaptor	0
	Quick Guide	1
	Warranty Card	0
	Mouse Bungee Unit	0
Design	Adjustment (Tilt)	-5° ~ 20°
	VESA Mounting	100x100mm
Dimension & Weight (product)	Product Dimension with Stand (WxDxH) (mm)	557.1 x 220.1 x 418.5
	Product Dimension without Stand (WxDxH) (mm)	557.1 x 66.4 x 326.9
	Stand Dimension (WxDxH) (mm)	318.0 x 220.1 x 142.5
	Weight (Net kg)	3.24
	Weight Without Stand (kg)	2.82
Dimension & Weight (box)	Inside Carton Dimension (WxDxH) (cm)	63 x 12.5 x 41.1
	Outer Carton Dimension (WxDxH) (cm)	65 x 14.5 x 44.3
	Weight (Gross kg)	5.13
Barcode Info	EAN	4711377296625